

SỐ 454

## KINH DI-LẶC HẠ SINH

*Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.*

Đại trí Xá-lợi-phất, bậc tướng vĩ đại trong pháp Phật, bậc theo Đức Thế Tôn chuyển bánh xe chánh pháp, vì thương tưởng chúng sinh, nên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo trình tự như trong kinh dạy, Bồ-tát Di-lặc sẽ hạ sinh làm Phật. Chúng con muốn nghe Đức Thế Tôn dạy rõ về các việc trang nghiêm nơi cõi nước và thần lực công đức của Phật Di-lặc. Chúng sinh bố ví như thế nào? Giữ giới như thế nào và được trí tuệ gì để được gặp Phật Di-lặc?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nay ta giảng rộng việc này, ông hãy một lòng lắng nghe.

Này Xá-lợi-phất! Nước trong bốn biển lớn giảm bớt một ít còn ba ngàn do-tuần, lúc ấy đất ở cõi Diêm-phù-đề dài mười ngàn do-tuần, rộng tám ngàn do-tuần, bằng phẳng như gương, gọi là Hoa Nhụyến. Cỏ phủ khắp mặt đất, các loại cây cối, hoa quả thật sum suê. Cây ở đây đều cao ba mươi dặm, thành ấp nối tiếp nhau, gà có thể bay qua lại, tuổi thọ của con người là tám vạn bốn ngàn năm. Họ có đầy đủ oai đức, trí tuệ và sắc lực an vui. Chỉ có ba bệnh: 1. Đại tiểu tiện. 2. Ăn uống. 3. Già suy. Người nữ ở đây năm trăm tuổi mới kết hôn.

Bấy giờ, có một thành lớn tên là Sí-đầu-mạt, dài mười hai do-tuần, rộng bảy do-tuần, vô cùng sạch sẽ, trật tự và tốt đẹp. Người ở trong thành này, phước đức tràn đầy và nhờ phước đức nên họ rất giàu sang, vui vẻ, bình an. Thành ấy có bảy báu và lầu gác cao, cửa lớn, cửa sổ, lan can đều do bảy báu tạo thành, có lưới ngọc báu bao phủ lên trên, đường xá rộng mười hai dặm, được quét dọn sạch sẽ. Có đại lực Long vương tên là Đa-la-thi-khí, ao và cung điện của Long vương gần thành. Vào lúc nửa đêm, trong ao này, thường có mưa phùn để làm cho bụi đất không bay lên được, vì thế mặt đất ướt sáng như thoa dầu, người đi đường không bị bụi bám. Đây là nhờ phước đức của dân chúng nên được như vậy. Đường xá khắp nơi đều có trụ bằng ngọc minh châu cao mười dặm, từ các trụ này, ánh sáng chiếu tỏa suốt ngày đêm, nên không cần dùng đến ánh sáng của đèn đuốc. Từ những ngõ đường, đến nhà cửa, thành ấp, hoàn toàn không có một cục đất nhỏ nào, mặt đất được phủ bằng cát vàng và có những đụn vàng bạc ở khắp nơi. Có thần đại Dạ-xoa tên là Bạt-đà-ba-la-xa-tắc-ca, luôn bảo vệ và quét dọn sạch sẽ trong thành. Nếu có những vật như bản hay đại tiểu tiện thì mặt đất nứt ra tiếp nhận những vật đó, xong rồi, khép lại như cũ. Người nào sắp chết, tự nhiên đi đến giữa mộ mà chết. Đời sống thật an vui, không có những nạn trộm cắp, giặc cướp hay oán thù. Làng mạc, phố xá không ai đóng cửa, cũng không buồn phiền vì những nạn binh đao, nước lửa hay độc hại, đói khát. Người người sống với nhau bằng tâm từ ái, cung kính,

thuận hòa. Họ chế phục các căn, nói năng khiêm tốn.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói tóm tắt cho ông nghe về sự an vui, giàu có tại thành ấp ở cõi nước đó. Trong những ao, suối, vườn, rừng nơi đây, tự nhiên có nước tám công đức và trên mặt ao phủ đầy hoa sen đủ màu sắc như xanh, hồng, đỏ, trắng xen nhau rất đẹp. Bốn phía ao có bốn bậc thềm bằng châu báu. Có nhiều giống chim tụ tập, thường ở những nơi cao hót líu lo, tạo thành những âm thanh rất hay, đó là những chim thiên nga, chim uyên ương, chim công, chim phỉ thúy, chim anh vũ, chim xá-lợi, chim cưu-na-la, chim kỳ bà kỳ bà... Còn có những loài chim khác, đáng đẹp hót hay, không thể tính hết. Khắp cõi nước đều có đầy cây thơm, quả ngọt. Bấy giờ, trong cõi Diêm-phù-đề thường có mùi hương thơm lừng, giống như là núi Hương, chảy ra những vị ngọt, ngon, trừ các bệnh hoạn. Mưa nhuần thấm theo thời tiết, nên lúa gạo tốt tươi, không sinh ra loài cỏ dại, mà chỉ thuần một loại lúa ngon, dùng công sức rất ít, thu đạt lại nhiều, người ăn cảm thấy thơm ngon, tăng nhiều khí lực.

Trị nước lúc ấy, là vua Chuyển luân, tên là Nhưạng Khư, có bốn loại quân, không cần dùng đến oai lực để trị vì dân chúng. Vua có ngàn người con tráng kiện, oai hùng, phá tan giặc oán. Vua có bảy báu: xe vàng, voi, ngựa, châu báu, ngọc nữ, chủ kho tàng, chủ quân binh. Đất nước ấy có đài bảy báu, tất cả đều cao ngàn trượng, ngàn đầu, ngàn bánh xe và rộng sáu mươi trượng. Có bốn kho tàng lớn, mỗi một kho tàng lớn lại có bốn ức kho tàng nhỏ xung quanh. Kho tàng Y-lặc-bát ở nước Càn-đà-la, kho tàng Bàn-trục-ca ở nước Di-đề-la, kho tàng Tân-ca-la ở nước Tu-la-tra; kho tàng của vua Nhưạng Khư ở nước Ba-la-nại. Bốn kho tàng lớn này, chu vi một ngàn do-tuần, trong đó đầy ấp châu ngọc báu. Mỗi kho tàng lớn lại có bốn ức kho tàng nhỏ phụ. Có bốn con rồng lớn tự bảo vệ kho tàng. Bốn kho tàng lớn và các kho tàng nhỏ, tự nhiên phun ra những hình như hoa sen, vô số người cùng đến ngắm xem, vui thích. Các kho báu này, không có người trông giữ, những người trông thấy cũng không sinh tâm tham đắm, đem bỏ ra đất, giống như ngói đá, cỏ cây, cát bụi... Những người trông thấy châu báu đều sinh tâm nhàm chán, mà nghĩ: “Xưa kia, các chúng sinh, do châu báu này mà tàn hại lẫn nhau, lại cùng quanh co, lường gạt, cướp đoạt, làm tăng thêm tội lỗi, ràng buộc nơi đường sinh tử.”

Thành Sí-đầu-mạt được các lưới châu báu phủ khắp bên trên và trang hoàng bằng những chuông rung báu, mỗi khi gió nhẹ xao động, chúng vang ra những thanh âm trầm trầm, ngân nga như chuông đồng. Trong thành Sí-đầu-mạt, có người chủ đại Bà-la-môn tên là Diệu Phạm, người nữ Bà-la-môn tên là Phạm-ma-ba-đê. Bồ-tát Di-lặc thác sinh làm con của hai vị Bà-la-môn này. Bồ-tát có thân màu vàng ròng, đủ ba mươi hai tướng tốt, chúng sinh trông thấy nhìn mãi không nhàm, thần lực vô lượng không thể nghĩ bàn, hào quang tỏa chiếu xuyên suốt tất cả, phủ mờ hết ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và hỏa châu. Thân Bồ-tát cao ngàn thước, ngực rộng ba mươi trượng, mặt dài mười hai trượng bốn thước. Thân thể toàn vẹn, đoan nghiêm đẹp đẽ không gì sánh được. Bồ-tát thành tựu tướng tốt, như tượng vàng ròng, mắt thịt thanh tịnh, nhìn xa mười do-tuần, thường tỏa ánh sáng ra bốn phía hàng trăm do-tuần, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và hỏa châu không hiện ra được. Chỉ có hào quang Đức Phật là tốt đẹp bậc nhất.

Bồ-tát Di-lặc vô cùng thương xót, khi xét thấy cuộc đời năm dục, đưa đến nhiều hoạn nạn và làm chìm đắm biết bao chúng sinh vào biển cả sinh tử. Vì lý do đó, Bồ-tát luôn nhớ nghĩ đúng đắn, không thích sống ở gia đình. Vua Nhưạng Khư cùng các đại thần, đem đài báu ấy dâng lên Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát nhận xong, đem cho các Bà-la-môn. Các Bà-la-môn nhận xong, liền làm cho hủy hoại, phân tán hết. Bồ-tát Di-lặc nhìn

thấy đài báu tốt đẹp này là vô thường, còn, mất trong thoáng chốc và nhận thấy tất cả các pháp cũng đều bị hoại diệt, nên tu pháp nhớ nghĩ về vô thường, xuất gia học đạo. Bồ-tát ngồi nơi cội Bồ-đề Long hoa, lá cành thân cây cao năm mươi dặm. Vào ngày Bồ-tát xuất gia, thì liền đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Lúc đó, các chúng trời, rồng, các vua thần ẩn thân, tuôn hoa hương xuống cúng dường Phật. Tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động mạnh. Phật phóng ra hào quang tỏa chiếu đến vô lượng cõi nước, những ai có duyên hóa độ đều được thấy Phật.

Bấy giờ, mọi người tự nghĩ: “Dù cho ngàn vạn ức năm, thọ hưởng những thú vui năm dục, vẫn không thoát khỏi khổ đau trong ba đường ác, vợ con hay tài sản vẫn không cứu giúp được. Cuộc đời mong manh, mạng người khó giữ lâu dài, nay chúng ta nên tu hành phạm hạnh nơi giáo pháp Phật.” Suy nghĩ như vậy rồi, họ xin xuất gia học đạo.

Khi ấy, vua Nhượng Khư cùng tám vạn bốn ngàn đại thần cung kính vây quanh Phật, xin được xuất gia học đạo. Có tám vạn bốn ngàn các Bà-la-môn nhiều trí tuệ, thông sáng cùng xin xuất gia trong giáo pháp Phật. Trưởng giả Tu-đạt-na nay là trưởng giả Tu-đạt cùng với tám vạn bốn ngàn người cũng đều xin xuất gia.

Lại có anh em Lê-sư-đạt-đa, Phú-lan-na, cùng với tám vạn bốn ngàn người xin xuất gia. Có hai đại thần, một người tên Chiên-đàn, một người tên Tu-mạn, được vua yêu mến, trọng dụng, cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều xin xuất gia. Tu-ma-đề, con của một Bà-la-môn, là thân tộc của Phật Di-lặc, có trí tuệ và các căn lanh lợi, nay là Uất-đa-la, cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người xin xuất gia trong giáo pháp Phật. Vô lượng ngàn vạn ức đại chúng này, vì thấy cuộc đời khổ não, nên muốn xuất gia trong giáo pháp của Phật Di-lặc.

Đức Phật Di-lặc biết tâm niệm của đại chúng, nên nói:

–Này các vị! Không vì thú vui sinh lên cõi trời, không vì thú vui nơi đời hiện tại mà đến chỗ Ta, chỉ vì nhân duyên là nhằm đạt đến Niết-bàn thường, lạc. Những người như vậy là đã trồng nhiều căn lành nơi pháp Phật, do Đức Phật Thích-ca Mâu-ni để lại, giao phó cho ta. Thế nên hôm nay, các người đến chỗ ta, ta xin tiếp nhận. Những người này, do đọc tụng, phân tích, quyết định tu hành theo tạng luận và tạng luật, tu tập các công đức, nên đến chỗ ta. Hoặc đem cờ phướn, hoa hương cúng dường Phật, do tu công đức này nên đến chỗ ta. Hoặc bố thí, giữ trai giới, tu tập tâm Từ, thực hành công đức này, nên đến chỗ ta. Hoặc vì sự khổ não của chúng sinh, muốn làm cho họ được an vui nên tu tập công đức này và được đến chỗ ta. Hoặc giữ giới, nhẫn nhục, giữ tâm thiện trong sạch, do công đức này, nên đến chỗ ta. Hoặc đem thực phẩm cúng dường chư Tăng, cúng dường thức ăn cho lễ hội, giảng kinh, vì tu công đức này, nên đến chỗ ta. Hoặc giữ giới, nghe nhiều, tu tập thiền định và trí tuệ vô lậu, do công đức này, nên đến chỗ ta. Hoặc xây tháp, cúng dường xá-lợi, do công đức này, nên đến chỗ ta. Lành thay Đức Phật Thích-ca Mâu-ni! Đã khéo giáo hóa trăm ngàn vạn ức chúng sinh như vậy, làm cho họ đến chỗ ta!

Phật Di-lặc ba lần ngợi khen Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, sau đó thuyết pháp và nói:

–Những chúng sinh nào, ở trong cuộc đời xấu ác, nhiều tham muốn, sân hận, ngu si, mê hoặc và mạng sống ngắn ngủi, mà làm được những việc khó làm như: Tu hành, giữ giới, làm các công đức, thì thật là hiếm có. Trong lúc, có những chúng sinh không biết đến cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, không biết đạo pháp, gần gũi với đao binh, giặc cướp, sát hại lẫn nhau, đắm mê nơi năm dục, ganh tị, quanh co, xấu xa, dối trá làm vẫn

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đục, không có tâm thương xót, uống máu, ăn thịt, làm việc giết hại lẫn nhau. Những ai ở trong hoàn cảnh đó mà có thể tu hành, làm việc thiện thì thật là hiếm có!

Hay thay! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni! Ngài đã đem tâm đại Bi ban rải cho khắp chúng sinh bị khổ não, bằng những lời răn dạy vô cùng chân thật. Và Ngài đã chỉ dạy ta sự giáo hóa để cứu độ các người trong vị lai. Bậc Thầy như vậy, thật khó được gặp. Trong thâm tâm Ngài luôn thương nhớ đến chúng sinh nơi cuộc đời xấu ác. Ngài cứu giúp họ thoát khỏi khổ đau và làm cho họ được an ổn. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì các người mà bố thí đầu, tai, mũi, tay, chân, thân thể... Ngài đã chịu biết bao khổ não để mang lại lợi lạc cho các người.

Đức Phật Di-lặc an ủi vô lượng chúng sinh, bằng những lời dẫn dắt chỉ bày như vậy, khiến họ vô cùng vui mừng. Sau đó mới giảng nói pháp. Trong số chúng sinh này, có người phước đức đã tràn đầy, cung kính tin nhận và khát khao ngưỡng mộ Đại sư, họ muốn nghe pháp, nên suy nghĩ: “Nguồn gốc các khổ là do năm dục không sạch. Chúng ta nên từ bỏ lo sầu, khổ não, biết các pháp khổ vui, đều là vô thường.”

Phật Di-lặc xem xét kỹ tâm của đại chúng, khi ấy đều thanh tịnh, thuần thực. Rồi Phật thuyết giảng pháp bốn Đế, những người được nghe cùng lúc đạt được đạo Niết-bàn.

Lúc ấy, Phật Di-lặc ở vườn Hoa lâm. Vườn này có diện tích một trăm do-tuần, đại chúng ở khắp vườn. Hội thuyết pháp lần đầu, có chín mươi sáu ức người đắc quả A-la-hán. Đại hội thuyết pháp lần hai, có chín mươi bốn ức người đắc quả A-la-hán. Hội thuyết pháp lần ba, có chín mươi hai ức người đắc quả A-la-hán.

Phật Di-lặc đã chuyển bánh xe chánh pháp, hóa độ chư Thiên và loài người rồi dẫn các đệ tử vào thành khất thực. Vô lượng chúng của trời Tịnh cư cũng cung kính theo Phật vào thành Sí-đầu-mạt. Trong lúc vào thành, họ hiện bày vô số thần lực cùng vô số sự biến hóa. Thích Đề-hoàn Nhân cùng chư Thiên cõi Dục, Phạm Thiên vương cùng chư Thiên cõi Sắc, thổi trăm ngàn loại âm nhạc, ca ngợi công đức của Phật và mưa tuôn những hoa trời, bột thơm Chiên-đàn cúng dường Đức Phật. Họ dựng cờ phướn, lọng che khắp các nẻo đường và đốt những loại hương thơm, khói tụ như mây.

Khi Đức Thế Tôn vào thành, Đại Phạm Thiên vương và Thích Đề-hoàn Nhân, chấp tay, cung kính nói kệ khen ngợi:

*Đấng Chánh Biến Tri, Lương Túc Tôn  
Trời, người thế gian, không sánh kịp  
Thế Tôn mười Lực rất hiếm có  
Ruộng phước lành cao tốt hơn hết  
Ai cúng dường Phật, sinh cõi trời  
Cung kính đánh lễ bậc tinh tấn.*

Khi đó, Trời, Người, La-sát... trông thấy đại lực rộng lớn của Phật, điều phục ngàn vạn ức vô lượng chúng sinh khiến họ đều rất vui vẻ. Họ chấp tay ca ngợi:

–Vô cùng hiếm có! Vô cùng hiếm có! Công đức, thần lực của Như Lai thật tròn đầy không thể nghĩ bàn!

Các trời, người liền đem hoa sen đủ màu sắc xen lẫn và hoa Mạn-đà-la để rải trên đất Phật. Hoa tụ lại, cao đến đầu gối. Chư Thiên trong hư không thổi trăm ngàn loại âm nhạc, ca ngợi công đức Phật. Từ đầu đêm đến cuối đêm, Ma vương luôn cảnh tỉnh mọi người:

–Các người đã được làm thân người, được gặp thời tốt đẹp, chớ nên ngủ nghỉ suốt

đêm, để tâm trí mê muội. Hoặc đứng hay ngồi, các người cũng cần phải nỗ lực sáng suốt, nhớ nghĩ đúng đắn, xem xét chân chánh về năm ấm, vô thường, khổ, không, vô ngã. Các người hãy thực hành theo lời Phật dạy, chớ có buông lung. Nếu ai phát sinh nghiệp ác, sau này chắc chắn phải hối hận.

Khi đó, trên các nẻo đường, nam nữ đều bắt chước nói theo:

–Các người hãy thực hành theo lời Phật dạy, chớ có buông lung. Nếu ai phát sinh nghiệp ác, sau này chắc chắn sẽ hối hận. Hãy nỗ lực sáng suốt tìm phương tiện cầu đạo, chớ đánh mất pháp lợi lạc mà giống ruồi theo con đường sinh tử. Khó gặp được đấng Đạo sư cứu vớt khổ não cho chúng sinh như vậy. Nhờ tâm kiên trì tinh tấn tiến tới sẽ đạt được Niết-bàn thường lạc.

Các đệ tử của Phật Di-lặc đều đầy đủ oai nghi, đoan nghiêm hiện rõ. Họ nhàm chán sinh, già, bệnh, chết, học rộng, nghe nhiều, bảo vệ kho tàng chánh pháp, thực hành thiền định, được lìa bỏ các dục như chim ra khỏi lồng.

Bấy giờ, Phật Di-lặc muốn đến chỗ Trưởng lão Đại Ca-diếp, Ngài cùng bốn chúng tập hợp tới núi Kỳ-xà-quật và tất cả đều trông thấy Trưởng lão Đại Ca-diếp trên đỉnh núi. Nơi thâm tâm của các nam nữ trong đại chúng ai cũng vô cùng kinh ngạc. Đức Phật Di-lặc ngợi khen:

–Tỳ-kheo Đại Ca-diếp là vị đệ tử lớn của Phật Thích-ca Mâu-ni. Phật Thích-ca Mâu-ni ở trong đại chúng thường ca ngợi hạnh đầu-đà đệ nhất của Tôn giả. Tôn giả thông đạt thiền định, Tam-muội giải thoát, mặc dầu có nhiều thần lực, nhưng tâm không cao ngạo, luôn làm cho chúng sinh được nhiều điều vui vẻ. Tôn giả luôn thương nhớ đến những chúng sinh thấp kém, nghèo nàn, khổ sở để cứu giúp họ hết khổ não đạt được an vui.

Đức Phật Di-lặc lại ngợi khen cốt thân của Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Lành thay Đại Ca-diếp! Vị đại đệ tử của đấng có oai thần phước đức lớn là Đức Thích-ca Mâu-ni, nơi đời xấu ác, vẫn có thể giữ tâm tu tập. Mọi người thấy Phật Di-lặc ngợi khen Tôn giả Đại Ca-diếp, nên có trăm ngàn ức người, nhờ nguyên nhân này, mà nhàm chán cuộc đời và đắc đạo. Họ suy nghĩ: “Phật Thích-ca Mâu-ni, ở trong cõi đời xấu ác, đã giáo hóa vô lượng chúng sinh, làm cho họ được đầy đủ sáu thần thông, thành tựu đạo quả A-la-hán.” Đạo tràng thuyết pháp rộng tám mươi do-tuần, dài một trăm do-tuần. Những người ở trong đạo tràng này, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc gập, hoặc xa, đều thấy Phật như ở ngay trước mặt và chỉ thuyết pháp cho riêng mình. Phật Di-lặc trụ thế sáu vạn năm. Đức Phật thương xót chúng sinh, làm cho họ đều có được mắt pháp. Sau khi Đức Phật diệt độ, chánh pháp trụ ở đời cũng sáu vạn năm.

Các người hãy nên sáng suốt, mạnh mẽ phát tâm thanh tịnh, phát khởi các nghiệp thiện, sẽ được gặp Phật Di-lặc. Phật Di-lặc như ngọn đèn sáng của thế gian, chắc chắn không nghi ngờ.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất... đều vui vẻ nhận lãnh giữ gìn, rồi đánh lễ Phật và lui ra.

□